**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- 1A**

**Tuần 22: Từ ngày 10/2/2025 đến ngày 14/2/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **STCT** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **10/2** | Sáng | Toán  Tiếng việt  Tiếng việt  HĐTN | 64  253  254  64 | Các số đến 100  Bài 112. ưu, ươu (Tiết 1)  Bài 112. ưu, ươu (Tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Giữ gìn cảnh đẹp quê hương |
| **Ba** | **11/ 2** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Tập viết  Đạo đức | 255 256  257  22 | Bài 113. oa, oe (Tiết 1)  Bài 113. oa, oe (Tiết 2)  TậpViết:Sau bài 112, 113  Lời nói thật ( Tiết 1) |
| **Tư** | **12/ 2** | Sáng | HĐTN+SHĐ  Tiếng việt  Tiếng việt  TN&XH | 65    258  259  43 | SH dưới cờ:Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương  Bài 114. uê, uơ (Tiết 1)  Bài 114. uê, uơ (Tiết 2)  Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật (tiết 3) |
| **Năm** | **13/2** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  GDTC | 260  261  65  43 | Uy - uya(Tiết 1)  Uy - uya(Tiết 2)  Chục và đơn vị (tiết 1)  Học động tác điều hoà.  Trò chơi: “Qua cầu tiếp sức” |
| Chiều | Toán  TN&XH | 66  42 | Chục và đơn vị (tiết 2)  Ôn tập và đánh giá chủ đề Thực vật và động vật (tiết1) |
| **Sáu** | **14/ 2** | Sáng | TV-K/C  Tiếng việt  Tập viết  Mĩ thuật  HĐTN | 262  263  264  22  66 | Bài 116.Kể chuyện Cây khế  Bài 117. Ôn tập  TậpViết:Sau bài bài 114, 115  Bài 11:Tạo hình với lá cậy (Tiết 2)  SHL:Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích |

*Hòa Quang Nam, Ngày 7 tháng 2 năm 2025*

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: ưu ươu Số tiết: 253+254**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **ưu, ươu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưu, ươu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ưu**, vần **ươu.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Hươu, cừu, khướu và sói**.

- Viết đúng các vần **ưu, ươu**, các tiếng (con) **cừu**, **hươu** (sao) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**   Giới thiệu bài: vần êu, vần iu.   1. **Hình thành kiến thức mới: 17 phút**   **\* Chia sẻ và khám phá:**  **2.1. Dạy vần ưu**  - GV viết**: ư, u**. Gọi HS đánh vần **ưu**  - YC HS tìm tiếng có vần **ưu.** Phân tích vần **ưu**, tiếng **cừu**.  - Đánh vần, đọc trơn: *ư - u - ưu / cờ - ưu - cưu - huyền - cừu / con cừu.*  ***2.2. Dạy vần ươu***:  -GV viết **ư, ơ, u.**  **-**Gọi HS đánh vần ươu, đọc trơn: ươ - u - ươu / hờ - ươu - hươu / hươu sao.  *\* Củng cố*: Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.  **3. Luyện tập thực hành: 15phút**  **3.1 Mở rộng vốn từ:** (BT2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng - tổ chức vui)  - GV chỉ hình, nêu YC: Mỗi HS là 1 cầu thủ, cần sút trúng bóng vào khung thành có vần **ưu**, có vần **ươu**.  - GV chỉ từng quả bóng, 1 HS đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **ốc bươu, quả lựu, ngải cứu**,...  - Cho HS tham gia trò chơi.  -Nhận xét, tuyên dương.  - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng **bươu** có vần **ươu**. Tiếng **lựu** có vần **ưu**.  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **ưu, ươu, con cừu, hươu sao**.  b) Viết vần: **ưu, ươu**  - Gọi 1 HS đọc vần **ưu, ươu**, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao cách nối nét giữa **ư** và **u**, dấu râu đặt trên **ư**. / Làm tương tự với vần **ươu**.  - YC HS viết vần mới học,  c) Viết tiếng: (con) **cừu, hươu** (sao)  - GV vừa viết mẫu: **cừu**, vừa hướng dẫn. Chú ý dấu huyền đặt trên **ư**. / Làm tương tự với tiếng **hươu**.  - YC HS viết từ. | -Lắng nghe và nhắc lại  - HS đánh vần  -HS phân tích, đánh vần, vần ưu.  -HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **con cừu**  - Đánh vần, đọc trơn con cừu ( cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS phân tích, đánh vần vần ươu, hươu sao (cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS đánh vần, đọc trơn vần ưu, con cừu, ươu, hươu.  -HS đọc thầm, làm bài.  - 2 HS lên bảng thi sút bóng (dùng phấn nối bóng với khung thành). Cầu thủ 1 sút bóng có vần ưu vào khung thành **ưu**. Cầu thủ 2 sút bóng có vần **ươu** vào khung thành **ươu./** Báo cáo kết quả: Sút bóng có tiếng **bươu** vào khung thành vần **ươu**,... Cả lớp bình chọn người thắng cuộc (sút đúng, nhanh).  -HS thực hiện  -HS đọc  -HS nêu.  - HS viết: **ưu, ươu** (2 lần).  -HS viết: (con) **cừu, hươu** (sao) (2 lần). |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2**  **3.3. Tập đọc (BT 3) : 30 phút**  a) GV chỉ hình minh hoạ bài **Hươu, cừu, khướu và sói**, giới thiệu hình ảnh từng con vật: **hươu, cừu, khướu và sói.**  b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; đọc lời kêu cứu của cừu, tiếng la to của khướu với giọng phù hợp. Giải nghĩa: **be** (tiếng cừu hoặc dễ kêu to), **co giò chạy** (co cao chân chạy vội).  c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **hươu, cừu, khướu, suối, mò tới, thấy vậy, co giò chạy, lao tới vồ, cứu tôi với, chạy mất.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 12 câu. GV đánh số thứ tự từng câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu (3 và 4), (7 và 8).  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc 2 đoạn (8 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc g1) Ghép đúng  - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - 1 HS làm mẫu: a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu.  - HS làm bài.  - 1 HS đọc kết quả (GV giúp HS nối các vế câu trên bảng lớp).  - Cả lớp đọc kết quả (chỉ đọc từ ngữ): a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. b) Khướu - 1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất. c) Ba bạn - 2) từ đó thân nhau.  GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao?  - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  => Câu chuyện khen ngợi những người bạn tốt biết giúp nhau, chống lại kẻ ác.  **4**.**Củng cố và nối tếp: 5 phút**  - Gọi Hs đọc toàn bài.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | -Theo dõi  -Lắng nghe  -Luyện đọc từ ngữ trên bảng  -HS xác định câu  -Đọc từng câu  -Hs đọc nối tiếp từng câu  -Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn  -HS đọc  - 1 HS làm mẫu  -HS làm bài  -HS phát biểu.  - HS nhắc lại.  -Thích cừu vì cừu tốt bụng, thấy sói đến, báo có sói để hươu trốn chạy. Có thể thích khướu vì khướu thông minh, la to “Hổ tới kìa!”, để đánh lừa, doạ sói, khiến sói sợ, bỏ cừu, chạy mất).  -HS phát biểu.  -HS thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

Môn: Toán-Lớp 1A

TÊN BÀI: **Bài 46, cÁc sỐ ĐẾn 100** **- Số tiết:64**

Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 2 năm 2025

**1.Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.
* Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.
* Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

1. GV:

* Tranh khởi động.
* Bảng các số từ 1 đến 100.
* Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

1. HS: Bộ đồ dùng thực hành Toán

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  Ổn định: hát  GV giới thiệu bài: Các số đến 10  **2. Hoạt động cơ bản: 22 phút**  **Hoạt động 1: Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy: | - HS quan sát tranh khởi động, đếm tiếp đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:  81; 82; ,...;99; 100;  90; 91; ,...;99; 100;  87; 88; ....; 99; 100; |
| - GV giới thiệu số 100 bằng cách “đếm tiếp”  - Cho HS viết số 100 | - Theo dõi  - HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  - HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100). |
| **Hoạt động 2: Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100 | - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).  GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là Bảng các sổ từ 1 đến 100''. |
| - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các số từ 1 đến 100, chẳng hạn: | -HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100 |
| + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó. |  |
| - GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số. |  |
| -GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100. |  |
| **Bài 2.**  -Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”. | - HS thực hiện các thao tác:  -Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. |
| **Bài 3.** | HS thực hiện các thao tác:  -Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.  -HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.  -HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |
| **3. Vận dụng thực hành: 5 phút**  -Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?  -GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống. | -HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục). |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời  -HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

Tự nhiên và xã hội – Lớp 1A

**Tên bài học :** **BÀI 13: THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (T3) - Số tiết : 43**

**Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

**b. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. GV:** Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

**b. HS**: Vở bài tập TNXH 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Hát  - GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu. | - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 26 phút)**  **HĐ 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên**  a.Mục tiêu:  - Biết làm báo cáo sau khi đi tham quan.  - Trình bày kết quả báo cáo.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình  c.Cách tiến hành: | |
| Bước 1:  - Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?  - Các em đã quan sát thấy gì?  Bước 2: Tổ chức làm việc theo nhóm  - GV chia thành 2 nhóm lớn:  Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật  Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật  - GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo caó theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.  - HD học sinh hoàn thành phiếu.  Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp   * Gv yc học sinh lên trình bày * GV nhận xét.   **4. Củng cố và nối tiếp ( 4 phút).**  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Ôn tập và đánh giá chủ đề thực vật và động vật  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - Trường em có rất nhiều cây và con vật  - Học sinh hoàn thành báo cáo.  - Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, Hs khác nhạn xét,  - Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết.  - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : không**

**Đạo đức – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 10. Lời nói thật (Tiết 1)**

**Tiết 22**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được vì sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. Biết vì sao phải thật thà

**2**. **Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

b. Học sinh: SGK Đạo đức 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Trò chơi: Đoán xem ai nói thật | - Cả lớp tham gia trò chơi |
| **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh Cậu bé chăn cừu  \* Mục tiêu  - HS nhận diện tình huống có vấn đề liên quan đến việc cần nói thật  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo | |
| \* Cách tiến hành  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi quan sát từng bức tranh, nêu nội dung chính trong mỗi bức tranh  - HD HS bình chọn nhóm kể chuyện hay  - GV có thể kể lại rõ ràng câu chuyện  - Nhận xét, khen ngợi | - Kể chuyện theo nhóm đôi, trình  bày trước lớp  - Bình chọn |
| **Hoạt động 2**: Thảo luận  \* Mục tiêu:HS giải thích được vì sao cần nói thật | |
| \* Cách tiến hành  - Nêu câu hỏi để HS trả lời  + Vì sao khi chó sói xuất hiện, dân làng lại không đến giúp cậu bé?  + Nói dối có tác hại gì?  + Nói thật mang lại điều gì?  \* GV tổng kết 3 nội dung HS vừa trình bày | - HS lần lượt trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3**: Xem tranh  \* Mục tiêu HS nêu được một số biểu hiện của nói thật | |
| \* Cách tiến hành  Tranh 1:  - GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục c trang 51 nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh  - GV nêu lại nội dung tình huống trong tranh rồi đưa ra câu hỏi:  + Bạn nam trong tranh nói như vậy là nói thật hay nói dối?  + Em có đồng tình với việc làm của bạn nam không?  + Theo em, cô giáo sẽ cảm thấy thế nào trước lời nói của bạn nam?  + Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nam chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?  \* GV kết luận đối với tình huống trong tranh (tranh 1, 2, 3)  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. Biết vì sao phải thật thà | - Lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học | - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

Tự nhiên và xã hội – Lớp 1A

**Tên bài học :** **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (tiết1) Số tiết : 44**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.

- Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:

Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

**b. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c.: Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. GV**: Hình ảnh trang 90, 91( SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

**b. HS**: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động ( 3 phút)**  **-** Hát  - Giới thiệu bài | | | - HS hát  - Lắng nghe, nhắc lại đầu bài. |
| ***2. Hình thành kiến thức mới ( 28 phút)***  ***HĐ 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật***  a.Mục tiêu: Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật  - Tên của một số cây và các con vật.  - Các bộ phận của một số cây và các con vật  - Lợi ích của một số cây và các con vật.  - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi.  - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi.  b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.  c. Cách tiến hành | | | |
| *Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện*  + Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?  *Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.  - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?  - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.  *Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp*  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất.  - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm.  - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp.  - Nếu còn thời gan , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”.  Bước 4: Củng cố  - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. | | - Một số HS trả lời  - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ  - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Hs theo dõi.  - HS làm bài vào vở. | |
| ***HĐ 2:* *Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật***  a. Mục tiêu:  - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật.  - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình. | | | |
| c. Cách tiến hành  - GV phân nhóm, yêu cầu mối HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.  - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.  - Gọi một số nhóm lên trình bày( nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau.  **Hoạt động 3: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây, các con vật?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ cây  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây  \* Cách tiến hành:  - Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá  Phiếu 1:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà |  | | 2 | Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây |  | | 3 | Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. |  | | 4 | Cắt tỉa cây trong cậu vườn |  | | 5 | Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng |  | | 6 | Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng. |  | | … |  |  | | | | - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian.  - HS chú ý lắng nghe. |
| -Gv phát cho mỗi em một phiếu để tự đánh giá. | | | -Hs viết hoặc vẽ những việc đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây xanh của mình bằng cách:  + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. |
|  | | |  |
| **Hoạt động4: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc chăm sóc và bảo vệ một số con vật.  - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật  \*Cách tiến hành:  Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập vật nôi |  | | 2 | Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng |  | | 3 | Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng. |  | | 4 | Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mù hè. |  | | 5 | Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng. |  | | … |  |  | | | | |
| * Mỗi học sinh được phát một phiếu đánh giá | | * Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt. | |
| **Hoạt động 5: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.**  \*Mục tiêu:  - Bước đầu biết tự đánh giá việc giữu gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật  - Có ý thức tự bảo vệ bản thân và người xung quanh.  \*Cách tiến hành  - Mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  Phiếu 3: Tự đánh giá việc em đã làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây và các con vật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Những việc em đã làm | Em tự đánh giá | | 1 | Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi |  | |  | Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,…. |  | | 3 | Em không chọc tổ ong, kến…. |  | | 4 | Em không ngắt hoa bẻ cành cây. |  | | 5 | Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừn…. |  | | … |  |  | | | | |
| GV phát mỗi Hs được phát 1 phiếu đánh gía.  ***3. Củng cố và nối tiếp ( 4 phút)***  - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào VBT.  - Chuẩn bị tiết sau. | * HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:   + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt  + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.  + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.  - HS chú ý lắng nghe. | | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : không**

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: oa oe Số tiết: 255+256**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

***a*. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, biết yêu thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**   Giới thiệu bài: vần oa, oe   1. **Hình thành kiến thức mới: 17 phút**   **Chia sẻ và khám phá**  ***2.1. Dạy vần oa***  - GV viết bảng: **o, a**.  YC HS đánh vần (cá nhân, cả lớp): **o - a - oa.**  - YC HS quan sát tranh, tìm tiếng có vần **oa.**  **-** Gọi HS phân tích tiếng loa, đánh vần, đọc trơn.  ***2.2.Dạy vần oe*** (như vần **oa**)  ***-*** Đánh vần, đọc trơn*: o - e - oe / chờ - oe - choe - huyền - choè / chích choè.*  \* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: **oa, cái loa; oe, chích choè.**  **3. Luyện tập thực hành: 15 phút**  ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)  - GV nêu lại YC, gọi HS đọc các từ ngữ.  - GV cho HS tìm tiếng có vần oa, oe, báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng tiếng, cho cả lớp đồng thanh: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,...  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học.  b) Viết vần: **oa, oe**  - 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết.  - GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**.  - Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần).  c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**  - GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**.  - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).  - GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đều, đẹp. | -HS lắng nghe  -HS phân tích, đánh vần, vần oa.  -HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **cái loa**. -Nhận biết tiếng **loa** có vần **oa**. / Phân tích vần **oa**: có âm **o** đứng trước, âm **a** đứng sau. / Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lờ - oa - loa / cái loa. ( cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS phân tích, đánh vần vần oe, chích chòe (cá nhân, nhóm, ĐT).  -HS đánh vần, đọc trơn các vần, từ mới.  -HS đọc yêu cầu.  - 1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe, chìa khóa, lóe sáng, tàu hỏa,…  - HS làm bài. 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).  -HS đọc.  -HS đọc, nêu cách viết.  - HS viết: **oa, oe** (2 lần).  -HS viết: (cái) **loa**, (chích) **chòe** (2 lần). |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc* (BT 3): 30 phút**  a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.  b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).  c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.  d) Luyện đọc câu  - GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC. Gọi 1 HS đọc 2 ý của BT.  - GV cho HS làm bài, trình bày kết quả.  -Nhận xét, YC HS đọc lại ý đúng  **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Gọi Hs đọc toàn bài.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | -Theo dõi  -Lắng nghe  -Luyện đọc từ ngữ trên bảng  -HS xác định câu. Đọc từng câu  -Hs đọc nối tiếp từng câu  -Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn  -HS theo dõi, đọc bài.  - HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...  - Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở). |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

TV – lớp 1A

Tên bài học: Tập viết Sau Bài 112-113 - Số tiết: 257

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 2 năm 2025

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **ưu, ươu, oa, oe**; các từ ngữ quả **con cừu, hươu sao, cái loa, chích chòe**bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

HS- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát khởi động   * + - 1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**   **Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 112, 113, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **Luyện tập**  ***HĐ1. Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **ưu, ươu, oa, oe, con cừu, hươu sao, cái loa** -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **ưu, ươu, oa, oe**  **-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  ***HĐ2. Viết chữ cỡ nhỏ***  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: **con cừu, hươu sao, cái loa**  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy**: không

TUẦN 22

GDTC-Lớp 1A

**BÀI 43: HỌC ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA**

**TRÒ CHƠI: “QUA CẦU TIẾP SỨC”-Tiết 43**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 02 năm 2025**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác điều hòa.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “bịt mắt bắt dê”  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1**  **\* Ôn động tác:** vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp.  **\* Kiến thức.**  - Động tác điều hòa  ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA  Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “qua cầu tiếp sức”.  **3. Củng cố và nối tiếp**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 x 8N  2 lần  4 x 8N  4 lần  2 x 8N  4 lần  4 x 8N  1 lần  2 x 8N  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn   ------------   ------------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : không**

Môn: Toán-Lớp 1A

TÊN BÀI: Bài 47 CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 1) - Số tiết:65

Thời gian thực hiện ngày 13 tháng 12 năm 2025

**1.Yêu cầu cần đạt:**

-Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.

-Biết đọc, viết các số tròn chục.

-Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

-Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

-Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo

**2. Đồ dùng dạy học:**

GV:10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

-Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.

-Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

. HS: Bộ đồ dùng thực hành Toán

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | |
| 1.**Hoạt động khởi động 5’**  - HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? | - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe | |
| GV nhận xét dẫn dắt vào bài. |  | |
| **2. Hoạt động cơ bản 27’**  **Hoạt động 1:Nhận biết 1 chục** (qua thao tác trực quan)  - Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương”.  - Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 chục que tính”. | - HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn: | |
|  | |
|  | |
| - Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 chục hình tròn”. |  | |
| b) HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 chục quả trứng. |  | |
| **Hoạt động 2 :Nhận biết các số tròn chục**  - GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. Cho HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. | - HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: mười - một chục. | |
| - GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh.  - Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  - GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.  **Hoạt động 3:Trò chơi** “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  **3.Củng cố và nối tiếp 3’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | - HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: hai mươi - hai chục. |  |
|  | |
|  | |
| - HS thực hiện các thao tác: | |
|  | |
|  | |
|  | |
|

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: uê uơ Số tiết: 258+259**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết các vần **uê, uơ**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uê, uơ**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần uơ.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Lợn rừng và voi.**

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hs ham học tiếng Việt, không kiêu căng, biết khiêm tốn.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV:** Phiếu ghi nội dung BT đọc hiểu.

**HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**   **Giới thiệu bài**: vần **uê**, vần **uơ**.   1. **Hình thành kiến thức mới: 17 phút**   **Chia sẻ và khám phá**  **2.1. Dạy vần uê**  - GV viết **u, ê**. Gọi HS đánh vần**,** phân tích vần **uê**  - YC HS tìm tiếng có vần **uê**.  - Gọi HS đánh vần, phân tích.  **2.2.Dạy vần uơ** (như vần **uê**):  -Đánh vần, đọc trơn: u - ơ - uơ / hờ - uơ - huơ / huơ vòi.  \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.  **3. Luyện tập thục hành: 15 phút**  ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Xếp hoa vào hai nhóm)  - GV chỉ từng bông hoa, YC HS đánh vần, đọc trơn.  - HS làm bài trong VBT, nối hoa với vần thích hợp (**uê** hay **uơ**).  - GV cho HS thi xếp hoa.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chỉ từng quả bóng, YC cả lớp đọc: Tiếng **thuê** có vần **uê**. Tiếng **thuở** có vần **uơ**,...  **3*.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uê, uơ, hoa huệ, huơ vòi** (cỡ nhỡ).  b) Viết vần **uê, uơ** .  - Gọi HS đọc, nêu cách viết vần **uê.**  - GV vừa viết vần, **uê** vừa hướng dẫn. Chú ý: cách nối nét, cách viết dấu mũ. / Làm tương tự với vần **uơ**.  - YC HS viết bảng con: **uê, uơ** (2 lần).  c) Viết tiếng: (hoa) **huệ, huơ** (vòi)  - GV vừa viết mẫu tiếng huê vừa hướng dẫn quy trình viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu nặng dưới **ê**. / Làm tương tự với **huơ**.  - YC HS viết hoa huệ, huơ vòi. | -HS lắng nghe  -HS phân tích, đánh vần, vần uê ( **u - ê – uê**, vần **uê** gồm âm **u** và âm **ê**.  - HS nói: hoa huệ. Tiếng **huệ** có vần **uê**. /  -Phân tích vần **uê**, tiếng **huệ**. / Đánh vần, đọc trơn: *u - ê - uê / hờ - uê - huê - nặng - huệ / hoa huệ.*( cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS phân tích, đánh vần vần uơ, huơ vòi (cá nhân, nhóm, ĐT)  -HS đánh vần, đọc trơn vần uê, huệ, hoa huệ; uơ, huơ, huơ vòi.  -HS đánh vần, đọc trơn: *thuê, xum xuê, thuở bé*,...  -HS đọc thầm, làm bài.  - 2 HS lên bảng thi xếp hoa vào hai nhóm. Báo cáo: HS 1: Hoa có vần **uê**: thuê, (xum) xuê, (vạn) tuế, Huế. HS 2: Hoa có vần **uơ**: thuở (bé), huơ (tay)..  - Nhận xét.  -HS đọc.  - 1 HS đọc vần **uê**, nói cách viết.  - HS viết: **uê, uơ** (2 lần).  - HS viết: (hoa) **huệ, huơ** (vòi) (2 lần). |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.3. Tập đọc (BT 3): 30 phút**  a) GV giới thiệu bài Lợn rừng và voi, hình ảnh voi dùng vòi nhấc bổng lợn rừng.  b) GV đọc mẫu. Mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Voi to nhưng **ngờ nghệch** lắm (ngờ nghệch: ngốc nghếch và chậm chạp). Nào ngờ, voi huơ vòi nhấc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường (**huơ vòi**: đưa vòi lên cao, khua sang hai bên). *Đời thuở nào* lợn thắng được voi (đời thuở nào: không bao giờ).  c) Luyện đọc từ ngữ: một vài HS cùng đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: **lang thang, xum xuê, huơ vòi, ngờ nghệch, nhằm voi xông tới, nhấc bổng, ném xuống vệ đường, hết hồn, đời thuở nào, tự kiêu, hại thân.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (9 câu).  - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). Nhắc HS nghỉ hơi ở câu: *Nào ngờ, / voi huơ vòi / nhấc bổng lợn lên, / ném xuống vệ đường.*  e) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - YC HS làm bài, nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **4**.**Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Gọi Hs đọc toàn bài.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | -Theo dõi  -Lắng nghe  -Luyện đọc từ ngữ trên bảng  -HS xác định câu  -Đọc từng câu  -Hs đọc nối tiếp từng câu  -Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn  -HS theo dõi và đọc.  HS suy nghĩ, làm bài. / 1 HS đọc kết quả. Cả lớp đọc lại kết quả: a) Lợn rừng con nghĩ là - 2) mình thắng được voi. b) Lợn rừng mẹ bảo con - 1) chớ tự kiêu mà hại thân.  -HS phát biểu.  - HS nhắc lại. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: uy uya Số tiết: 260+261**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết vần **uy uya;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uy uya.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uy,** vần **uya**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Vườn hoa đẹp*
* Viết đúng các vần **uy, uya** các tiếng **tàu thủy, đêm khuya**(trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV:** Phiếu khổ to ghi nội dung BT đọc hiểu.

**HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 1. **Khởi động: 3 phút**   **Ổn định: hát**  **Giới thiệu bài:** vần **uy,** vần **uya.** | -HS hát  -HS lắng nghe | |
| 1. **Hình thành kiến thức mới: 17 phút**   **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  | |
| 1.1.Dạy vần **uy:**  **-HS** đọc: **u -y- uy. /** Phân tích vần **uy/** Đánh vần, đọc.   * HS quan sát tranh – rút ra từ:tàu thủy*.* / Phân tích tiếng **thủy. /** Đánh vần, đọc trơn. * HS đọc từ: tàu thủy   1.2.Dạy vần **uya**(như vần **uy)**  Đánh vần, đọc trơn: uy-a-uya / khờ-uya-khuya/ khuya.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **uy, uya**2 tiếng mới học: **thủy, khuya** | -HS đọc, phân tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đọc trơn  -HS thực hiện: đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, lớp) | |
| **3. Luyện tập thực hành: 15 phút** |  | |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **uy?** Tiếng nào có vần **uya?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ dưới hình. * HS tìm nhanh tiếng có vần **uy,** vần **uya,** nói kết quả.   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)  GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:   * Vần **uy: u** viết trước, **y**viết sau. / vần **uya:** viết **uy**trước, asau. * **Tàu thủy:** viết tiếng **tàu** trước, tiếng**thủy**sau. * **Đêm khuya:** viết tiếng **đêm** trước, tiếng **khuya**sau. * **HS** viết: **uy, uya**(2 lần). / Viết: **tàu thủy, đêm khuya** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
| **Tiết 2** | | |
| **2.3. Tập đọc** (BT3): 30 phút   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *vườn hoa đẹp:*Ở ngoài vườn hoa có gì đẹp? 2. GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tờ pơ luya, đỏ mọng. 3. Luyện đọc từ ngữ: HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn: tuy líp, tờ pơ luya, nhụy vàng, khuy áo, ngát hương. 4. Luyện đọc câu  * HS đọc từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). * Đọc bất kì các câu. * HS luyện đọc theo nhóm bàn. * Tổ chức thi đọc giữa các nhóm. * 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS tìm hiểu các vẻ đẹp của các loài hoa trong bài.   \* HS đọc lại bài 73; đọc 9 vần vừa học trong tuần (chân trang 132).  **4.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**   * HS tìm thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần uy*, uya.* Có thể làm BT này ở nhà.   - GV nhận xét tiết học | -Lắng nghe, trả lời  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện | |
| **4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**  TV – lớp 1A  Tên bài học: Tập viết Sau bài Bài 114-115 - Số tiết: 262  Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025  **1.Yêu cầu cần đạt**  **a.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**  - Viết đúng các vần **uê, uơ, uy, uya**; các từ ngữ quả **hoa huệ, huơ vòi, đêm khuya** kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).  - Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.  **b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**  - Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.  - Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.  **2. Đồ dùng dạy học**  GV- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.  HS- Vở Luyện viết 1, tập hai.  **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | * + - 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát khởi động   * + - 1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**   **Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 114, 115, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **Luyện tập**  ***HĐ.1. Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **uê, uơ, uy, uya, hoa huệ, huơ vòi, đêm khuya** -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần **uê, uơ, uy, uya**  **-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  ***HĐ 2. Viết chữ cỡ nhỏ***  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: **hoa huệ, huơ vòi, đêm khuya** - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-**GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |   **4.Điều chỉnh sau bài dạy**: không  Môn: Toán-Lớp 1A  TÊN BÀI: Bài 47 CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (Tiết 2) - Số tiết:66  Thời gian thực hiện ngày 13 tháng 2 năm 2025  **1.Yêu cầu cần đạt:**  -Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.  -Biết đọc, viết các số tròn chục.  -Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.  -Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.  -Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.  - Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo  **2. Đồ dùng dạy học:**  **1.GV:**  -10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.  -Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.  -Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.  2. HS: Bộ đồ dùng thực hành Toán  **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠTĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | 1. Hoạt động khởi động 5’  - HDHS quan sát tranh nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì? | - HS quan sát tranh nói cho bạn nghe | | GV nhận xét dẫn dắt vào bài. |  | | **2. Hoạt động cơ bản:25’**  **Hoạt động1: Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 1.  - Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính. | - HS thực hiện các thao tác: | | - GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành. |  | | - Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.  Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát. |  | | Bài 2. – Cho HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục. | - HS thực hiện các thao tác: | | Bài 3  - HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ... | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? | | Bài 4. GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời). | - HS đem số khối lập phương. Nói: Có ba mươi hai khối lập phương, viết “32”. | | - GV đặt câu hỏi để HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời. | - HS trả lời | | - GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:  Chục Đơn vị  3 2 | - Theo dõi | | - Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):  - Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.  - Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ). |  | | Chục Đơn vị  2 4  - Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị. |  | | Bài 5 | - HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: | | a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị. | - HS đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị? | | D. Hoạt động vận dụng |  | | - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt? | - HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. | |  | - HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. | | - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng. |  | | **3. Củng cố và nối tiếp : 5’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  | | - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  | | - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? |  |   **4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không** | |  | |

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: KỂ CHUYỆN Số tiết: 263**

**CÂY KHẾ**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển các năng lực đặc thù**

**+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**+ Phát triển năng lực văn học**

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật người anh và người em.

- Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Là người một nhà phải biết yêu thương nhau, khuyên nhủ chúng ta tránh xa những thói xấu tham lam, ích kỷ.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Máy chiếu để chiếu tranh minh họa chuyện.

HS: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |
| - Ổn định | - Hát | |
| - Giới thiệu bài: |  | |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện : Cây khế | - Lắng nghe | |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (12 phút)** | | |
| **Hoạt động 1. Khám phá**  **Mục tiêu:** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh. | | |
| **Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** |  | |
| ***a) Quan sát và phỏng đoán*** |  | |
| - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên truyện: *Cây khế* | - HS quan sát  - HS lắng nghe | |
| - Các em xem tranh và nói tên các nhân vật trong tranh.  - GV hãy thử đoán nội dung truyện.  - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh1,2 Hai anh em như thế nào với nhau? Ở tranh 5,6giữangười anh và người em xảy ra chuyện gì? | - HS quan sát chia sẻ theo cặp  - HS đoán ND. | |
| ***b) Giới thiệu truyện.*** |  | |
| - GV giới thiệu  - GV bật đoạn clip kể chuyện *Cây khế*trong phần học liệu  - GV kể từng đoạn với giọng diễn cảm | - HS lắng nghe giới thiệu  - HS lắng nghe | |
| + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện. | + HS lắng nghe GV kể  + HS lắng nghe và quan sát tranh  + HS lắng nghe và quan sát tranh | |
| Nội dung câu chuyện:  1. Ngày xưa, gia đình nọ có cha mẹ mất sớm để gia tài lại cho hai anh em. Người anh thì tham lam ích kỉ, còn người em thì ngược lại hiền lành chất phác và luôn biết nhường nhịn.  2. Người anh tham lam chiếm hết nhà cửa, mộng vườn, trâu bò mà cha mẹ để lại, chỉ cho người em một túp lều nhỏ và mảnh vườn có cây khế ngọt.  3. Đến mùa, khế ra từng chùm quả ngon ngọt sai cây trĩu cành. Chim lạ kéo nhau đến ăn. Thấy người em than khóc, chim bảo hãy may túi mang theo mà đựng vàng.  4. Chim chở người em ra đảo lấy nhiều vàng mang về, người em trở nên giàu có. 5. Thấy em quá giàu, người anh gạn hỏi và biết chuyện. Anh vội đổi cả gia tài lấy cây khế. 6. Đến mùa, sự việc diễn tiến y như năm rồi. Người anh tham lam, mang túi quá to và lấy rất nhiều vàng. Trên đường về vì nặng quá, chim buông xuôi không bay nổi. Thế là người anh bị rơi xuống biển mà chết. | | |
| **3. Luyện tập thực hành: (15 phút)**  ***2.1. Trả lời câu hỏi theo tranh.*** | |  |
| + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào?  + GV chỉ tranh 2, hỏi: Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em?  + GV chỉ tranh 3, hỏi: Chim phượng hoàng bay đến cây khế làm gì? Nó hứa gì?  + GV chỉ tranh 4, hỏi: Người em theo chim đi đâu và lấy được gì?  + GV chỉ tranh 5, hỏi: Khi người em trở nên giàu có, người anh đã làm gì?  + GV chỉ tranh 6, hỏi: Vì sao người anh rơi xuống biển?  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý. | | + 2 HS nối tiếp nhau trả lời  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời  + 2 HS nối tiếp nhau trả lời  +2 HS nối tiếp nhau trả lời  +2 HS nối tiếp nhau trả lời  +2 HS nối tiếp nhau trả lời |
| - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh. | | - HS trả lời  - HS trả lời  - 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 6 tranh. |
| ***2.2. Kể chuyện theo tranh.*** | |  |
| \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể | | \* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn. |
| \* Trò chơi : Ô cửa sổ.  - GV chiểu lên bảng các ô cửa sổ (6 ô cửa sổ)  - GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.  - GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút.  - GV mở cả 6 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện. | | - HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.  - HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.  - HS xung phong kể |
| \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện. | | \* HS xung phong lên kể chuyện |
| ***2.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** | |  |
| - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? | | - Câu chuyện khuyên chúng ta không được tham lam. |
| \* GV kết luận: Là người một nhà phải biết yêu thương nhau, khuyên nhủ chúng ta tránh xa những thói xấu tham lam, ích kỷ. | | \* HS lắng nghe. |
| - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. | |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (5 phút)** | |  |
| - Tuyên dương những HS kể chuyện hay  - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Hoa tặng bà* | |  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt; Lớp 1A**

**Tên bài: ÔN TẬP Số tiết: 264**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Bài học cho Gà Trống*
* Tập chép đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả 1 câu văn.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV:**Thẻ để HS viết ý đúng trong BT đọc hiểu.

**HS:** Bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động: 3 phút**   **Giới thiệu bài: Ôn tập** | -HS nghe |
| 1. **Luyện tập thực hành: 27 phút** |  |
| **2.1.BT 1** (Tập đọc)   1. GV đưa tranh:   + Tranh vẽ gì?   1. GV đọc mẫu 2. Luyện đọc từ ngữ: **khướu, chích chòe, thuở đó.** Giải nghĩa từ: *rong chơi, ngượng.* 3. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? * GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). GV sửa lồi phát âm cho HS. * Đọc câu bất kì  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn - thi đọc cả bài.   - HS đọc theo nhóm.  - HS thi đọc bài trước lớp.  g) Tìm hiểu bài đọc  - Vì sao gà trống lại thua?   * GV: Em nhận xét gì về gà trống?   **2.2.BT 2** (Tập chép)   * GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. | -HS trả lời  -HS luyện đọc  -Xác định câu  -HS luyện đọc  -Đọc nối tiếp từng câu  -HS thi đọc nối tiếp đoạn  - HS trả lời  -HS trả lời  -HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn. |
| * Cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: *phục, lắm.* * HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn. * Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. * GV chữa bài cho HS. Nhận xét | -HS đọc thầm  -HS chép  -HS viết , tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. |
| **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  **-**HDHS củng cố bài  -Về nhà ôn lại bài  - Nhận xét, tuyên dương |  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mỹ thuật- lớp 1A**

**Tên bài học: TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY (Tiết 2) – Số tiết: 22**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

**b. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\* Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*\* Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**2.Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  **-**Ổn định lớp  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**  - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gợi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị:  + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh.  + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh.  + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh.  - Gợi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì?  + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác?  + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS.  - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gợi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK.  **Hoạt động 4: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gợi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn.  - Nhận xét, tuyên dương | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**4. Điều chỉnh sau bài hạy: Không**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** -Lớp 1A

TÊN BÀI: **SINH HOẠT LỚP**

**GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP EM YÊU THÍCH - Số tiết:66**

Thời gian thực hiện ngày 14 tháng 2 năm 2025

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS rèn luyện kĩ năng trình bày ý kiến trước tập thể lớp về những cảnh đẹp của quê hương mà em yêu thích.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:5’**  **Hát**  **2. Các hoạt động cơ bản: 30’**  **2.1. Nhận xét trong tuần qua**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần tới***  - Thực hiện dạy tuần 23, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích***  - GV cho giới thiệu bức ảnh đẹp về cảnh đẹp quê hương mà bản thân yêu thích.  *\*Nhận biết được nơi em sinh sống, mô tả đơn giản về nơi ở, cảnh quan xung quanh*  - GV mời 2 đến 3 HS trình bày ý kiến của mình về cảnh đẹp mà em đã chọn. GV gợi ý nội dung cần giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, chẳng hạn như:  + Cảnh đẹp ở đâu, vì sao em lại thích cảnh đẹp đó, em có thể hỏi cả lớp xem có ai đã biết hoặc từng ngắm trực tiếp cảnh đẹp này chưa.  - GV khen ngợi những HS đã giới thiệu rất cụ thể cho các bạn trong lớp cùng biết về cảnh đẹp quê hương. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lựa chọn những bức ảnh đẹp về cảnh đẹp quê hương mà bản thân yêu thích để mang tới lớp giới thiệu cho các bạn và thầy/cô cùng nghe. Các em trong từng bàn giới thiệu cho nhau về bức ảnh của mình.  - HS trình bày ý kiến.  - Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**Âm nhạc ; Lớp 1A- CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN VỆ SINH**

Tên bài**:- HÁT: THẬT ĐÁNG YÊU**

**- ĐỌC NHẠC**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ:NÓI THEO TIẾT TẤU RIÊNG MÌNH**

**Số tiết: 1**

Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 2 năm2022

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a/Phẩm chất**

**-** Yêu nước; Nhân ái**;** Chăm chỉ**;** Trung thực**;** Trách nhiệm

**b/. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: chuẩn bị đồ dùng, tư liệu học tập để thảo luận

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, nêu ý kiến, phản biện trong học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề: giải quyết nhiệm vụ được giao

**c/. Năng lực âm nhạc**

. Năng lực thể hiện âm nhạc

- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Thật đáng yêu. Hát rõ lời và thuộc lời hát có sự biểu cảm trên gương mặt, tư thế phù hợp. Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, vận động đơn giản tập biểu diễn bài hát hoặc chơi trò chơi.

-Nghe nhạc: Biết v/động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bản nhạc Chiếc đồng hồ

- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, đọc đúng cao độ và trường độ một số mẫu âm với nốt Đô, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay.

- Nhạc cụ: chơi được nhạc cụ gõ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát Thật đáng yêu.

. Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc

\* Năng lực cảm thụ:

- Lắng nghe, cảm nhận về giai điệu, nội dung bài hát Thật đáng yêu, bản nhạc Chiếc đồng hồ

-Bước đầu biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

\* Năng lực hiểu biết âm nhạc

- Nêu được tên bài hát, tác giả bài Thật đáng yêu, bản nhạc Chiếc đồng hồ

. Năng lực ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Hát kết hợp gõ đệm bài hát

- Nghe nhạc kết hợp vận động

**2.Đồ dùng dạy học**

**- GV**: Nhạc cụ đàn, song loan, trống con, lời bài hát….

**- HS**: Sách học, thanh phách

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **­­­** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động 5’**  - Kiểm tra sĩ số, dụng cụ học tập  - Gọi nhóm 3-4 học sinh lên trình bày vận động phụ họa của bài hát Xòe hoa.  - Cả lớp cùng đứng lên đọc nhạc kết hợp kí hiệu bàn tay Mi- Son -La  - Nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**15’  **Hoạt động 1: Học hát bài: Thật đáng yêu**  - Giới thiệu tên bài hát và tác giả, xuất xứ qua tranh ảnh về nhạc sĩ Nghiêm Bá Hồng  - Trong bài hát có những hình ảnh gì?  - Theo các em đây là bài hát vui tươi trong sáng hay nhẹ nhàng tình cảm?  \* Hát mẫu:  - Trình bày hoặc cho HS nghe băng mẫu  \* Chia câu thành 8 câu hát và cho lớp đọc lời ca:  - Đọc mẫu từng câu gõ thước cho hs đọc từ 1 -> 2lần.  \* Khởi động giọng:  - Mở đàn mẫu âm thang âm, yêu cầu cả lớp đứng lên luyện thanh.  \* Dạy hát:  + Câu 1: Dậy....bạn ơi  - Mở đàn và hát mẫu câu 1  - Mở đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần  + Câu 2 :Chim....mặt trời  - Mở đàn và hát mẫu câu 2 từ 1 đến 2 lần  - Mở đàn và yêu cầu lớp, nhóm, cá nhân hát  +Câu 3: Dậy...chơi  - Mở đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần  +Câu 4: Cùng....cười  - Mở đàn và yêu cầu lớp, nhóm, cá nhân hát  + Ghép câu4 câu lời 1  - Mở đàn và hát mẫu 4 câu  - Mở đàn và yêu cầu HS hát từ 1 đến 2 lần  - Mở nhận xét, sửa sai (nếu có)  + Lời 2: gồm các câu 5,6,7,8 dạy tương tự  + Ghép cả bài:  - Mở đàn và trình hát toàn bộ bài hát  - Mở đàn và yêu cầu HS hát với sắc thái tình cảm vui tươi trong sáng.  \* Hát kết hợp vỗ tay theo nhịp:  - Làm mẫu câu hát 1: NC gõ như song loan, thanh phách, mõ, trống con...  + Dậy đi thôi nào dậy bạn ơi.  x x x x x  -Cho hs làm thử câu 1. Sau đó làm cả bài  **-** Yêu cầu: Cho cả lớp gõ NC theo nhịp hát bài hát với các hình thức: cá nhân và cả nhóm  - Cho 1nhóm lên bảng hát k/hợp gõ 1số nhạc cụ theo nhịp: trống con,trống reo,thanh phách và song loan  - Tuyên dương và nhận xét khuyến khích.  \* Tập hát nối tiếp- đồng ca  + Nhóm 1: câu 1,5  +Nhóm 2: câu 2,6  +Cả lớp hát đoạn còn lại(Câu 3,4,7,8)  - Chia nhóm thảo luận hát bằng các hì/thức trình bày  - Gọi một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác tham gia nhận xét, đánh giá.  - Nhận xét, động viên khích lệ  - Cho cả lớp, nhóm... hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng  - Nhắc HS đúng sắc thái của bài hát, nét mặt tươi vui rộn ràng.  - Sửa chỗ sai (nếu có) cho HS  **Hoạt động 2: 5’**Mở đàn lấy cao độ chuẩn, sau đó hướng dẫn HS đọc cao độ của 4 nốt nhạc Đô- Mi- Son- La kết hợp kí hiệu bàn tay.  1  Đồ Mi Son La La Son Mi Đồ  - Hướng dẫn học sinh luyện tập đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.  - Tham khảo thêm các mẫu âm tiếp theo để giúp cho HS luyện tập đọc nhạc và thực hiện tốt kí hiệu bàn tay.( Bài tập mở, có thể không thực hiện )  c7  C7-2  - Nhận xét và động viên học sinh.  ★Hoạt động 3:5’  Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình  -Đưa bảng phụ tiết tấu và lời ca:  C7-3  Rửa tay sạch sẽ  Giữ gìn vệ sinh  -Làm mẫu vừa gõ tiết tấu vừa đọc lời ca theo tiết tấu, yêu cầu HS quan sát nhẩm thầm theo cả 2 câu.  -Đọc và gõ câu “Rửa tay sạch sẽ”  - Hướng dẫn tương tự tiết tấu trên  C7-5  Rửa tay sạch sẽ  Giữ gìn vệ sinh  -Dạy tương tự yêu cầu HS thực hiện tốt.  -Cho HS chơi trò chơi: Oản tù tì  -Chia lớp thành từng cặp đôi, tự oản tù tì , ai thắng sẽ làm trước, bạn thua phải làm lại cho đúng tiết tấu bạn thắng vừa làm. Nếu làm sai bị thua cuộc.  -Khen ngợi HS làm tốt thắng cuộc, bạn thua cuộc phải lò cò 1 vòng trong lớp.-> Chốt nội dung và khen ngợi các em có ý thức trong luyện tập, hát hay  **3. Hoạt động nối tiếp 5’**  - Chốt lại mục tiêu của tiết học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe.  - Chốt lại mục tiêu của bài học  - Khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hay hát  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học trong tiết 1 và chuẩn bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - Lớp trưởng b/c sĩ số  - Thực hiện  - Thực hiện  - Lắng nghe  - Trả lời: bạn nhỏ, ông mặt trời, chim hót, bàn chải.  - Trả lời: vui tươi trong sáng  - Lắng nghe  - Đọc đồng thanh lời ca  - Khởi động giọng  - Lắng nghe  - Tập hát câu 1  - Lắng nghe  - Tập hát câu 2  - Lắng nghe  - Tập hát câu 3  - Lắng nghe và hát câu 4  - Ghép 4 câu đầu  - Lắng nghe  - Sửa sai  - Hát tốt câu 5,6,7,8  -Ghép cả bài  - Nghe đàn và hát toàn bài  - Hát hòa giọng theo gi/điệu bài hát với sắc thái tình cảm.  - Quan sát và theo dõi  - Thực hiện câu 1 ->toàn bài  - Thực hiện  - Các nhóm thực hiện  - Lắng nghe  - Biết hát bài hát theo hình thức đối đáp- đồng ca  - Trình bày bài hát và thể hiện sắc thái  - Biểu diễn  - Nhận xét  -Vỗ tay theo tiết tấu và nói “Giữ gìn vệ sinh”  C7-4  Rửa tay sạch sẽ  Giữ gìn vệ sinh  - Lắng nghe; Thực hiện đọc 4 nốt nhạc Đồ- mi – son – la bằng kí hiệu bàn tay  - Quan sát  -Cả lớp đọc TĐN kết hợp kí hiệu bàn tay tốt  -Thực hiện  -Quan sát  -Quan sát và nhẩm theo  -Thực hiện tốt tiết tấu 1  - Thực hiện theo hướng dẫn của GV với tiết tấu 2  -Thực hiện tương tự  -Chú ý nghe  -Chơi trò chơi vui vẻ  -Thực hiện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Lắng nghe, thực hiện |

4. Điều chỉnh sau bài học: Không